

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 26 tháng 4 năm 2022.
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.
2. Ông Cao Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại phòng xét xử tầng 2 trụ sở Chi cục thuế khu vực Nam Ninh, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2021 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Xóm P (xóm P 2 cũ), xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang trú tại: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Duy C, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Xóm P (xóm P 2 cũ), xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang trú tại: Xóm C, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị P vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh C vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và Bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị P trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Duy C vào ngày 26/12/2016 tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm, cách sống khác nhau, vợ chồng

không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra xích mích, va chạm trong cuộc sống. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ tháng 7/2018 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau, chị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 19/7/2017, hiện đang ở cùng chị. Chị P nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, bà Trần Thị M là mẹ đẻ anh Trần Duy C cung cấp như sau:

Anh Trần Duy C đã biết được việc chị P có đơn xin ly hôn nhưng do bận công việc nên anh C không đến Tòa án làm việc. Vợ chồng anh C đã ly thân từ năm 2019 và có 01 con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 19/7/2017. Bà M không biết về nguyên nhân mâu thuẫn, về tài sản, công nợ chung của vợ chồng anh C.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Trần Duy C vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Trần Duy C. Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 19/7/2017 cho chị P nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Chị Phạm Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị P là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Trần Duy C nhưng anh C không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh C là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Phạm Thị P đăng ký kết hôn với anh Trần Duy C vào ngày 26/12/2016 tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chị P chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ tháng 7/2018 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị P đã trở nên căng thẳng, trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị P là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 19/7/2017, hiện nay cháu Ngọc A đang ở với chị P. Để ổn định việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngọc A, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị P về việc giao con chung cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.3. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Trần Duy C.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 19/7/2017 (*hiện nay cháu Ngọc A đang ở với chị P*). Chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Chị Phạm Thị P nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001905 ngày 06/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Phạm Thị P và anh Trần Duy C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã V;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng